

Số: **4527**/QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày **15** tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hành động
ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp;

Căn cứ Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 10868/ VPCP-NN ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc ban hành “Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi”;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi" kèm theo Quyết định này với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giảm thiểu thấp nhất nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc; khách du lịch, phương tiện đi lại và phương tiện vận chuyển đến từ các nước, vùng đã, đang có dịch bệnh và có nguy cơ lớn xảy ra dịch; hoạt động của cư dân biên giới của Việt Nam và các nước.

- Chủ động giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam để xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội, môi trường do bệnh này gây ra.

2. Kế hoạch hành động

a) Tình huống 1: Phòng ngừa khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa xâm nhiễm vào Việt Nam.

b) Tình huống 2: Xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi khi phát hiện tại Việt Nam.

3. Trách nhiệm và cơ chế tài chính

a) Tổ chức, cá nhân chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, mổ lợn, sản phẩm của lợn có trách nhiệm chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh là chính; thường xuyên thực hiện vệ sinh khử trùng bằng vôi bột hoặc hóa chất đối với chuồng trại nuôi lợn, nơi buôn bán lợn, sản phẩm lợn, nơi giết mổ lợn và các dụng cụ, phương tiện vận chuyển lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; xử lý, bố trí kinh phí để tiêu hủy lợn bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách trung ương và địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Ngân sách trung ương: Đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động do cơ quan trung ương thực hiện, bao gồm: chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, phòng chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn vào trong nước, tổ chức giám sát phát hiện và phân lập vi rút, tập huấn, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, gửi mẫu đi nước ngoài, công tác truyền thông, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn và xử lý môi trường.

- Ngân sách địa phương: Đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện, bao gồm: chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, phòng chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn vào trong nước, giám sát, tập

huấn, hội nghị, hội thảo, gửi mẫu xét nghiệm, thông tin tuyên truyền, chi phí cho các hoạt động phòng chống dịch và hỗ trợ chủ lợn, sản phẩm của lợn, triển khai các biện pháp tại chợ lợn, sản phẩm của lợn, mua sắm dụng cụ, bảo hộ lao động, thuốc sát trùng và triển khai tiêu độc khử trùng, tiêu hủy lợn bệnh, sản phẩm của lợn bệnh và xử lý môi trường.

c) Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán được giao. Trường hợp có nhu cầu bổ sung, cần có văn bản đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

d) Huy động nguồn kinh phí viện trợ của các tổ chức quốc tế và các nước để triển khai các hoạt động phòng chống dịch. Kết hợp với các đề án, chương trình, dự án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, tiết kiệm ngân sách cho nhà nước.

Điều 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Tùy theo diễn biến thực tế của dịch và quá trình triển khai công tác phòng chống dịch tại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban TUMTTQ Việt Nam (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, TY.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cường

Nguyễn Xuân Cường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I. TÍNH CẤP THIẾT

1.1. Thông tin tóm tắt về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra trên lợn. Bệnh gây sốt cao, xuất huyết nặng và có thể gây chết 100% số lợn mắc bệnh. Bệnh này chỉ lây nhiễm trên loài lợn (bao gồm lợn rừng và lợn nhà), không gây bệnh cho các loài động vật khác. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi không lây sang người.

- Bệnh lây chủ yếu trực tiếp từ lợn mắc bệnh sang lợn khỏe mạnh; ngoài ra, bệnh có thể lây lan gián tiếp thông qua thức ăn thừa dùng để chăn nuôi, phương tiện, dụng cụ chăn nuôi, quần áo có chứa chất mang vi rút. Loài ve mềm (*Ornithodoros moubata*) có thể làm lây truyền vi rút sang lợn.

- Vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có cấu trúc gien ADN với 22 kiểu gien (genotype) khác nhau, nhân lên trong đại thực bào và rất khó hoặc không kích thích sinh ra kháng thể trung hòa trong cơ thể lợn. Hiện nay, chưa có vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho lợn.

- Vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao với môi trường. Ở nhiệt độ phòng, vi rút trong huyết thanh lợn sống được 18 tháng, vi rút trong máu giữ trong tủ lạnh có thể sống đến 6 năm. Ở nhiệt độ càng lạnh thì vi rút càng tồn tại lâu.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cần được chẩn đoán phân biệt đối với một số bệnh khác trên lợn như Dịch tả lợn cổ điển, Tai xanh lợn, Đóng dấu lợn, Phó thương hàn và một số bệnh gây xuất huyết trên lợn.

Thông tin chi tiết về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Phụ lục 1.

1.2. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

- Năm 1921, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được báo cáo lần đầu tiên tại Kenya, và sau đó đã trở thành dịch bệnh địa phương tại nhiều nước Châu Phi.

- Năm 1957, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được phát hiện tại Châu Âu và đến nay dịch bệnh này đã xuất hiện ở nhiều nước Châu Âu, trong đó Armenia và Liên bang Nga báo cáo bệnh xuất hiện vào năm 2007 và Azerbaijan vào năm 2008; sau đó bệnh cũng đã được phát hiện tại một số nước Châu Mỹ.

- Năm 2007, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở dãy núi Caucasus giữa Châu Âu và Châu Á tại quốc gia Georgia. Đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là bệnh địa phương ở nhiều nước trên thế giới.

2

- Theo thông tin cập nhật từ Tổ chức Thú y thế giới (OIE), tính từ năm 2017 đến ngày 10/11/2018, đã có 19 quốc gia gồm: Bỉ, Bun-ga-ri, Cộng hòa Séc, Trung Quốc, Cote D'Ivoire (Bờ biển Ngà), Cộng hòa Séc, E-xtô-ni-a, Hung-ga-ri, Kê-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, Môn-đô-va, Ni-giê-ri-a, Ba Lan, Ru-ma-ni, Liên Bang Nga, Nam Phi, U-crai-na và Dăm-bi-a báo cáo bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Tổng số lợn bệnh là trên 372 nghìn con, số lợn chết vì bệnh là trên 123 nghìn con, tổng đàn lợn có nguy cơ, buộc phải tiêu hủy trên 840 nghìn con.

- Tại Trung Quốc, theo thông tin cập nhật từ OIE và Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), từ ngày 03/8/2018 đến ngày 09/11/2018, nước này báo cáo tổng cộng có trên 73 ổ dịch xuất hiện tại 17 tỉnh (bao gồm: An Huy, Hắc Long Giang, Hà Nam, Liêu Ninh, Giang Tô, Chiết Giang, Cát Lâm, Khu tự trị Nội Mông, Thiên Tân, Sơn Tây, Hồ Nam, Quý Châu, Vân Nam (tại Simao của thành phố Phổ Nhĩ, cách biên giới với các tỉnh Tây Bắc của Việt Nam khoảng 150km), Hồ Bắc, Giang Tây, Trùng Khánh và Phúc Kiến. Tổng cộng đã có hơn 470 nghìn con lợn các loại buộc phải tiêu hủy.

1.3. Các biện pháp đã thực hiện ở Trung Quốc

Ngày 03/8/2018, Bộ Nông nghiệp Trung Quốc đã ra thông báo về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và chỉ đạo tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm từ thịt lợn, cụ thể:

- Đối với các trại lợn đã phát hiện dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi thì thực hiện tiêu hủy ngay lập tức toàn bộ đàn lợn; các đàn lợn trong phạm vi bán kính 3km xung quanh ổ dịch cũng buộc phải tiêu hủy.

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn sống (lợn nuôi, lợn hoang dã) và các sản phẩm từ thịt lợn chưa qua xử lý nhiệt từ địa phương có nguy cơ cao đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tăng cường công tác kiểm dịch tại các trang trại chăn nuôi lợn và các cơ sở giết mổ lợn; Tăng cường kiểm soát giết mổ lợn.

- Kiểm soát đường bộ, đường sắt, đường hàng không đối với vận chuyển lợn sống. Thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển.

- Ngày 13/9/2018, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp Trung Quốc đã ban hành quy định về mức hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy là 175 USD/con lợn (không phân biệt lợn to nhỏ).

- Tổ chức kiểm tra lâm sàng gần 1,8 tỷ con lợn tại gần 40 triệu địa điểm (là các cơ sở chăn nuôi, chợ buôn bán, nơi giết mổ và nơi tiêu hủy), cũng như đã tổ chức lấy mẫu xét nghiệm trên 10.000 mẫu và đã phát hiện trên 120 mẫu dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tăng cường các biện pháp vệ sinh, sát trùng phòng bệnh; an toàn sinh học và cấm cho lợn ăn thức ăn thừa của con người mà chưa qua xử lý chín bằng nhiệt độ cao; đặc biệt cấm sử dụng máu lợn làm thức ăn cho lợn.

1.4. Nhận định tình hình

Nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ nước ngoài xâm nhiễm vào Việt Nam thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhất là tại các tỉnh biên giới phía Bắc và tại các địa phương có chăn nuôi lợn với số lượng lớn, địa phương có nhiều khách du lịch đến từ các nước, các vùng có dịch bệnh là rất cao.

Tại Trung Quốc, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đang có chiều hướng lây lan đến các tỉnh phía Nam, gần với biên giới Việt Nam; các hoạt động thương mại, du lịch của nhân dân các nước đã và đang có dịch bệnh, đặc biệt cư dân biên giới vận chuyển và tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín (*như đã được phát hiện trên xúc xích đựng trong hành lý của hành khách người Trung Quốc tại sân bay của Hàn Quốc vào ngày 27/8/2018; trong xúc xích của một du khách từ Trung Quốc tại sân bay Hokkaido, Nhật Bản vào ngày 22/10/2018*)) cũng có thể đưa vi rút bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

1.5. Căn cứ pháp lý

Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y.

Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

Công điện số 1194/CĐ-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam; trong đó có nội dung giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) xây dựng và ban hành, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện "Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam".

Căn cứ Công văn số 10868/ VPCP-NN ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc ban hành "Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi"; trong đó có nội dung Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo Bộ NN&PTNT ban hành, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Chủ động ngăn chặn, giám sát, phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm thiểu thấp nhất nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc; khách du lịch, phương tiện đi lại và phương tiện vận chuyển đến từ các nước, vùng đã, đang có dịch bệnh và có nguy cơ lớn xảy ra dịch; hoạt động của cư dân biên giới của Việt Nam và các nước.

- Chủ động giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam để xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội, môi trường do bệnh này gây ra.

III. GIẢI PHÁP CHUNG

Kế hoạch hành động bao gồm các biện pháp cụ thể làm cơ sở cho các Bộ, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện. Các biện pháp cụ thể được xây dựng dựa trên 2 tình huống sau:

Tình huống 1: Phòng ngừa khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa xâm nhiễm vào Việt Nam.

Tình huống 2: Xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi khi phát hiện tại Việt Nam.

3.1. Giải pháp tổ chức thực hiện

3.1.1. Khi chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Công điện khẩn số 1194/CĐ-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam; Công điện khẩn số 6741/CĐ-BNN-TY ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam; Chỉ thị số 8523/CT-BNN-TY ngày 01/11/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; các quy định của Luật thú y và văn bản hướng dẫn thi hành Luật thú y.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện "Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi" ở các cấp; tổ chức diễn tập Kế hoạch hành động.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc các địa phương đặc biệt tại các địa phương giáp biên giới, các địa phương có tổng đàn lợn với số lượng lớn, các địa phương có nhiều khách du lịch và có phương tiện vận chuyển đến từ các nước đang có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Kịp thời tham mưu và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật ở trung ương theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành.

3.1.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Bộ NN&PTNT báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật ở trung ương (sau đây gọi chung là Ban Chỉ đạo quốc gia) theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành; báo cáo, tham mưu để cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, các quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình và diễn biến dịch bệnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp của địa phương có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện hoặc nằm trong vùng bị dịch uy hiếp quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các cấp theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại địa phương.

- Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện giao ban hàng tuần, đột xuất hoặc giao ban trực tuyến để cập nhật diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp trực tiếp đến ngay các địa phương có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các biện pháp chống dịch.

Trên cơ sở bản Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, phê duyệt Kế hoạch của địa phương với các hoạt động cụ thể, tương ứng với các tình huống nêu trên; Huy động toàn hệ thống chính trị của địa phương cùng tham gia phòng, chống dịch bệnh.

3.2. Giải pháp kỹ thuật

3.2.1. Khi chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

3.2.1.1. Giải pháp về kiểm soát vận chuyển

- Nghiêm cấm mọi hình thức vận chuyển, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, kể cả hình thức cho, tặng của các tổ chức, cá nhân và cư dân khu vực biên giới.

- Tập trung ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới, sân bay, cảng biển đối với người và phương tiện vận chuyển xuất phát từ các nước có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhập cảnh vào Việt Nam; đặc biệt chú ý những vị trí thường xuyên vận chuyển lợn từ nước láng giềng vào Việt Nam.

- Tổ chức kiểm soát, giám sát các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không và khách du lịch từ các nước đã và đang có dịch bệnh mang thịt lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín đến Việt Nam; bao gồm cả việc kiểm soát, giám sát tại các cửa khẩu; thực hiện xử lý thức ăn thừa có nguồn gốc chế biến từ thịt lợn từ các chuyến bay, tàu biển, phương tiện vận chuyển xuất phát từ vùng, quốc gia có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trường hợp nghi lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu cần thực hiện truy xuất nguồn gốc theo Luật an toàn thực phẩm và Thông tư số 74/2011/TT-BNN ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không đảm bảo an toàn.

- Tiêu hủy đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam.

3.2.1.2. Giải pháp kiểm dịch nhập khẩu

- Cảnh báo nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ các nước.

- Tạm dừng nhập khẩu lợn, các sản phẩm lợn, kể cả sản phẩm đã qua chế biến chín từ các tỉnh (vùng) có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Bộ NN&PTNT thông báo tạm dừng nhập khẩu lợn, các sản phẩm lợn vào Việt Nam từ các tỉnh (vùng) của các nước có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Nghiêm cấm mang theo thịt lợn tươi sống hoặc sơ chế dưới dạng quà biếu, xách tay từ khách du lịch, người dân đi lại giữa Việt Nam và các nước.

- Kiểm tra thêm chỉ tiêu Dịch tả lợn Châu Phi đối với động vật, sản phẩm động vật, phụ phẩm dùng cho chăn nuôi đối với những sản phẩm có nguồn gốc từ lợn xuất phát từ các quốc gia đã có bệnh.

3.2.1.3. Giải pháp về quản lý chăn nuôi và an toàn sinh học

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; Xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất (như xút NaOH 2%,...); hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục 2.

3.2.1.4. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh; rà soát các quy trình và điều kiện xét nghiệm phát hiện bệnh; chuẩn bị đầy đủ và sẵn các trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết cho việc tổ chức giám sát, điều tra ổ dịch và xét nghiệm bệnh; Chỉ định

Phòng thử nghiệm đủ năng lực để phân tích mẫu kiểm tra chỉ tiêu bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì cần lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại các địa phương giáp biên giới, tại các địa phương có nhiều khách du lịch và có phương tiện vận chuyển đến từ nước đang có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ, tại các hộ, cơ sở chăn nuôi lợn hoặc trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giăm bông, xúc xích, Lạp sườn,; Xét nghiệm bổ sung để xác định bằng chứng của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi ở tất cả các mẫu bệnh phẩm của lợn được các tổ chức, cá nhân gửi đến các phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y từ đầu năm 2018 đến nay. Trường hợp phát hiện mẫu dương tính thì phải tổ chức xử lý theo các nội dung của Tình huống 2 (khi phát hiện có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi).

- Hàng tháng, tổ chức giám sát ở các vùng có nguy cơ cao, mật độ chăn nuôi cao,....

3.2.1.5. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Kịp thời cập nhật thông tin về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở các nước; chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để có giải pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ khẩn cấp, đặc biệt để tăng cường, nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh để chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

3.2.1.6. Giải pháp về truyền thông nguy cơ

- Hằng ngày theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh của các nước đang có dịch, nhất là tại Trung Quốc để kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, đưa tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (trang web của Cục Thú y).

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y tại cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ sự nguy hiểm của bệnh, đường lây lan bệnh và các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, nhưng tránh hiểu lầm và gây hoang mang trong xã hội.

3.2.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

3.2.2.1. Giải pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn bị bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.
- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ chăn nuôi, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng **24 giờ** kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liên kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng **48 giờ** việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dây chuồng có lợn bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Các bước tiêu hủy lợn bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được mô tả chi tiết tại Phụ lục 3.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3.2.2.2. Giải pháp khoanh vùng ổ dịch

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong 01 đơn vị cấp xã nơi phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vị trí Dịch tả lợn Châu Phi.

3.2.2.3. Giải pháp dừng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của địa phương sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi). Căn cứ tình hình thực tế, cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh điều chỉnh, xác định vùng bị dịch uy hiếp phù hợp để áp dụng giải pháp dừng vận chuyển.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

3.2.2.4. Giải pháp về quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch. Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục 2.

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh và đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

3.2.2.5. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y địa phương lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

- Cơ quan thú y địa phương tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát và gửi đến phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

3.2.2.6. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Đề nghị FAO chủ trì, phối hợp với OIE thành lập đoàn Đánh giá rủi ro khẩn cấp để có giải pháp tổ chức kiểm soát phòng, chống dịch bệnh phù hợp và hiệu quả.

- Kịp thời và thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở các nước; chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để có giải pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ khẩn cấp, tăng cường, nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh để chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

3.2.2.7. Giải pháp về truyền thông nguy cơ

- Bộ NN&PTNT là cơ quan thông tin chính thức về các trường hợp phát hiện, xác định có các ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đầu tiên tại Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan thông tin chính thức về các ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại địa phương sau khi đã có thông tin từ Bộ NN&PTNT.

- Hằng ngày cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên các kênh truyền thông và trên trang web của Cục Thú y.

- Thông báo diễn biến, tình hình dịch bệnh hàng ngày của các nước đang có dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và địa phương, các trang điện tử.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong đó, Cục Thú y cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông (bao gồm: Đài truyền hình Việt Nam VTV1; Đài truyền hình kỹ thuật số VTC14, VTC16; Đài tiếng nói Việt Nam VOV, Đài truyền hình Quốc hội, Báo Nhân dân, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Tuổi trẻ,...) để tuyên truyền, đưa tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ các biện pháp không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra diện rộng.

3.3. Cơ chế tài chính

3.3.1. Kinh phí của người dân: Người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, mổ lợn, sản phẩm của lợn có trách nhiệm bố trí kinh phí để chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh là chính; thường xuyên thực hiện vệ sinh khử trùng bằng vôi bột hoặc hóa chất đối với chuồng trại nuôi lợn, nơi buôn bán lợn, sản phẩm lợn, nơi giết mổ lợn và các dụng cụ, phương tiện vận chuyển lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; xử lý, tiêu hủy lợn bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương

3.3.1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ có mục tiêu cho các hoạt động phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, cụ thể:

- Ngân sách trung ương: Đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động do cơ quan trung ương thực hiện, bao gồm: chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, phòng chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn vào trong nước, tổ chức giám sát phát hiện và phân lập vi rút, tập huấn, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, gửi mẫu đi nước ngoài, công tác truyền thông.

- Ngân sách địa phương: Đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện, bao gồm: chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, phòng chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn vào trong nước, giám sát, tập huấn, hội nghị, hội thảo, gửi mẫu xét nghiệm, thông tin tuyên truyền, chi phí cho các hoạt động phòng chống dịch và hỗ trợ chủ lợn, sản phẩm của lợn, triển khai các biện pháp tại chợ lợn, sản phẩm của lợn, mua sắm dụng cụ, bảo hộ lao động, thuốc sát trùng và triển khai tiêu độc khử trùng, tiêu hủy lợn bệnh, sản phẩm của lợn bệnh và xử lý môi trường.

3.3.3. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán được giao. Trường hợp có nhu cầu bổ sung, cần có văn bản đề xuất Bộ NN&PTNT tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Dự toán kinh phí để các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai các biện pháp phòng và ngăn chặn bệnh dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam trong năm 2018 và 2019 được mô tả tại Phụ lục 4.

3.3.4. Huy động nguồn kinh phí viện trợ của các tổ chức quốc tế và các nước để triển khai các hoạt động phòng chống dịch. Kết hợp với các đề án, chương trình, dự án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, tiết kiệm ngân sách cho nhà nước.

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

4.1. Tình huống 1: Chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

4.1.1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Ban hành văn bản chỉ đạo chính quyền các cấp, các sở, ban ngành của địa phương chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan của Trung ương đóng trên địa bàn tích cực triển khai các biện pháp ngăn chặn lây nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi qua biên giới. Đặc biệt chỉ đạo việc triển khai các biện pháp áp dụng tại khu vực biên giới.

- UBND cấp tỉnh chủ trì cuộc họp triển khai các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi với thành phần đại diện các ban ngành, UBND các huyện các tổ chức chính trị xã hội và chủ các trang trại quy mô nuôi trên 500 con lợn.

- Sở NN&PTNT tổ chức cuộc họp triển khai các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, với thành phần tham dự gồm đại diện Phòng NN&PTNT/Phòng Kinh tế, Trạm Chăn nuôi và Thú y; các công ty, doanh nghiệp và cơ sở chăn nuôi lợn.

- Sẵn sàng tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành; thành lập các tổ, đội công tác chuyên trách để ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; triển khai diễn tập ứng phó với các tình huống phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại địa phương.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới đối với người và phương tiện vận chuyển xuất phát từ các nước có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhập cảnh vào Việt Nam. Đặc biệt các tỉnh biên giới phía Bắc; trường hợp bắt được các lô hàng lợn sống, sản phẩm của lợn nhập lậu thì chủ trì tiêu hủy.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác giám sát dịch bệnh đến tận thôn, bản phát hiện sớm các ổ dịch trên đàn lợn, nhằm bao vây dập tắt dịch khi còn ở diện hẹp, không để dịch lây lan; nếu phát hiện lợn có biểu hiện của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì phải báo cáo kịp thời và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định, hướng dẫn của Bộ NN&PTNT tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ nơi buôn bán, giết mổ, trung chuyển lợn; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; xây dựng phương án đóng cửa chợ, nơi buôn bán lợn, các sản phẩm của lợn và có các biện pháp xử lý khi phát hiện có vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức triển khai Thả vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; sau Thả cao điểm cần định kỳ triển khai vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn những khu vực có nguy cơ cao (Phụ lục 3).

- Tổ chức hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi (hàng ngày vệ sinh chuồng trại chăn nuôi; vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; định kỳ phun hóa chất tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi; hạn chế tối đa việc ra, vào thăm cơ sở chăn nuôi nhất là tại các cơ sở sản xuất giống;...); cần tập trung đối với đàn lợn tại các địa phương giáp biên giới, có phương tiện vận chuyển đến từ nước đang có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các địa phương có nhiều khách du lịch.

- Xây dựng và ban hành “Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm địa bàn”; trong đó cần bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống; tổ chức diễn tập thực hành Kế hoạch hành động. Chủ động quỹ đất sử dụng tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật khi cần thiết; Chủ động dụng cụ gây chết động vật, phương tiện vận chuyển, chôn lấp đảm bảo theo quy định.

- Thành lập đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Rà soát các chợ, điểm trung chuyển, tập kết lợn sống trên địa bàn, các cơ sở giết mổ lợn tập trung, đặc biệt các địa bàn có buôn bán lợn sống không rõ nguồn gốc để giám sát.

- Chỉ đạo lực lượng biên phòng, hải quan, công an, quản lý thị trường, chính quyền các xã biên giới đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm của lợn qua biên giới. Tổ chức tiêu hủy tất cả lợn sống và sản phẩm của lợn nhập lậu qua biên giới.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí của địa phương tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm từ nước ngoài thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán lợn sống, sản phẩm thịt lợn bất hợp pháp. Vận động các tổ chức đoàn thể của địa phương cùng tham gia tuyên truyền.

- Chỉ đạo ngành thú y địa phương tăng cường công tác lấy mẫu giám sát đối với lợn sống nhập lậu, điểm thu gom buôn bán lợn sống và một số trang trại chăn nuôi lợn. Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hệ thống thú y của địa phương.

- Chuẩn bị sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống khi có dịch xảy ra.

- Rà soát, dự phòng sẵn các phương án tiêu hủy, nơi chôn, đốt lợn, sản phẩm lợn nếu phát hiện dương tính hoặc nghi nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, đặc biệt trong các trường hợp phải tiêu hủy số lượng lớn (hàng trăm, hàng nghìn, thậm chí hàng chục nghìn con lợn); bao gồm cả hóa chất, dụng cụ và phương tiện vận chuyển từ nơi phát hiện lợn dương tính đến nơi tiêu hủy, nơi chôn hủy.

- Tổ chức rà soát, thống kê tổng đàn cụ thể theo số trại, số hộ chăn nuôi của từng địa phương (ở cấp xã, huyện, tỉnh) để có số liệu ước tính chính xác kinh phí ứng phó, xử lý và kiểm soát kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

4.1.2. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban chỉ đạo 389 quốc gia)

- Ban chỉ đạo 389 quốc gia và Ban chỉ đạo 389 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về phòng, chống dịch bệnh động vật.

4.1.3. Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tổ chức kiểm soát các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không và khách du lịch từ các nước đã và đang có dịch bệnh mang thịt lợn, kể cả các sản phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín đến Việt Nam.

4.1.4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Ban hành văn bản bổ sung bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thuộc “Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch”.

- Thành lập đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, Công điện khẩn số 6741/CD-BNN-TY ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương triển khai diễn tập ứng phó với tình huống phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Chỉ đạo tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh; rà soát các quy trình và điều kiện xét nghiệm phát hiện bệnh; chuẩn bị đầy đủ và sẵn các trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết cho việc tổ chức giám sát, điều tra ổ dịch, lấy mẫu và xét nghiệm bệnh; Chỉ định tạm thời các phòng thử nghiệm để chẩn đoán xét nghiệm bệnh dịch tả lợn Châu phi trong số các phòng thử nghiệm được chỉ định.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình lấy mẫu giám sát bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên phạm vi toàn quốc.

- Chỉ đạo Cục Thú y lập kế hoạch và tổ chức tập huấn kỹ thuật cho: Các Chi cục Kiểm dịch động vật vùng, Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, phương pháp lấy mẫu xét nghiệm, phương pháp xử lý đàn lợn mắc bệnh, hướng dẫn các biện pháp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Chỉ đạo Cục Thú y thành lập Đội ứng phó nhanh để xử lý khi phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Chỉ đạo Cục Thú y phối hợp với FAO, OIE thường xuyên tổ chức đánh giá nguy cơ xâm nhập của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào trong nước để tham mưu điều chỉnh các biện pháp cho phù hợp.

- Chỉ đạo Cục Thú y, Cục Chăn nuôi tiếp tục nghiên cứu bổ sung và phân tích chuỗi cung ứng lợn để xác định khu vực trọng điểm cần can thiệp mạnh; tiến hành đánh giá rủi ro đối với các hoạt động liên quan đến việc buôn bán, vận chuyển lợn ở khu vực biên giới.

- Chỉ đạo Cục Chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia lập kế hoạch tuyên truyền, tập huấn việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học đối với trang trại chăn nuôi lợn, cơ sở giết mổ lợn tập trung.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế (FAO, OIE, ASEAN,...), các nước, đặc biệt là Trung Quốc để kịp thời nắm bắt thông tin, tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác về kỹ thuật, tài chính cho việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

- Tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí phát sinh phục vụ hoạt động phòng, chống dịch ở Trung ương và địa phương, gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

4.1.5. Bộ Công Thương

- Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn để có giải pháp bảo đảm lưu thông, tránh gây bất ổn về thị trường trong nước; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn trái phép.

- Chủ trì, tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn vận chuyển và kinh doanh lợn sống và sản phẩm từ thịt lợn nhập khẩu trái phép.

4.1.6. Bộ Công an

Chỉ đạo lực lượng thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo dõi, nắm tình hình, lập danh sách các đối tượng có biểu hiện hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu; phối hợp với các lực lượng chức năng kịp thời bắt giữ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

4.1.7. Bộ Quốc phòng

- Chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu và trên biển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn, trên biển kịp thời phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các vụ việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật;

- Phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý nội bộ; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

4.1.8. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng cần thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng chống dịch; có chuyên mục riêng về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ tác hại của việc nhập lậu động vật, sản phẩm động vật, tăng nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; đồng thời hướng dẫn các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, tránh gây hoang mang trong xã hội, từ đó nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân; cùng lên án các hành vi vi phạm, không sử dụng lợn và sản phẩm thịt nhập lậu, không rõ nguồn gốc; đồng thời hướng dẫn các biện pháp chủ động phòng ngừa bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây vào trong nước;

4.1.9. Bộ Tài chính

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động phòng chống dịch theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công điện hỏa tốc số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ (Điểm 9), Bộ Tài chính đã có công văn số 11265/BTC-HCSN ngày 17/9/2018 (gửi kèm) đề nghị Bộ NN và PTNT căn cứ các quy định hiện hành đề xuất nhu cầu kinh phí, gửi Bộ Tài chính tình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Giao Tổng cục Hải quan tăng cường, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát các trường hợp người nhập cảnh từ nước, vùng có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thể mang theo các sản phẩm thịt lợn vào Việt Nam; nếu phát hiện thì tịch thu và chuyển cho cơ quan kiểm dịch để xử lý theo quy định theo quy định.

4.1.10. Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp để triển khai thực hiện các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn sự xâm nhiễm và lây lan bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ nước ngoài vào Việt Nam.

4.2. Tình huống 2: Phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

4.2.1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

4.2.1.1. Đối với địa phương phát hiện có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, địa phương thuộc phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát

Tổ chức xử lý ổ dịch và chống dịch theo quy định của Luật thú y; Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện

khẩn số 6741/CD-BNN-TY và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; trong đó tập trung thực hiện:

- Tổ chức tiêu hủy toàn bộ đàn lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức khoanh vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát; đồng thời thiết lập các trạm, chốt kiểm soát vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn; cũng như các trạm dừng phương tiện giao thông để thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho các phương tiện đi từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát ra bên ngoài.

- Tổ chức kiểm soát không để lợn và sản phẩm lợn được vận chuyển ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát; không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng giám sát, vùng bị dịch uy hiếp.

- Tổ chức kiểm soát việc giết mổ lợn, tiêu thụ thịt lợn, sản phẩm thịt lợn trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát tại cơ sở, điểm giết mổ lợn dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

- Tổ chức việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo trong vùng bị dịch uy hiếp; tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/tuần trong vòng 01 tháng trong vùng giám sát.

- Thực hiện việc báo cáo cho Cục Thú y theo đúng quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT; Hằng ngày cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên các kênh truyền thông của địa phương.

- Công bố hết dịch theo quy định của Luật thú y, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bảo đảm không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

- Cơ quan thú y địa phương tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng giám sát.

4.2.1.2. Đối với địa phương chưa có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đối với trường hợp chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Đối với địa phương chưa có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhưng nằm trong vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát của địa phương/quốc gia đang có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát như ở địa phương đang có dịch.

4.2.2. Bộ NN&PTNT, Thường trực Ban chỉ đạo quốc gia

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dịch huy động nguồn lực của địa phương nhanh chóng thực hiện các biện pháp bao vây, khống chế, dập tắt dịch bệnh, ngăn chặn dịch lây lan; kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức chống dịch bệnh động vật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dịch.

- Chỉ đạo các Chi cục Kiểm dịch động vật vùng bố trí cán bộ thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật 24/24 tại các cửa khẩu, cảng biển trên toàn quốc để kịp thời phát hiện, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Phân công các Đội ứng phó nhanh trực tiếp đến các địa phương để hỗ trợ tổ chức chống dịch.

- Tổ chức giám sát, lấy mẫu xét nghiệm xác định lưu hành bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát và các vùng có nguy cơ cao để kịp thời phát hiện và xử lý khi phát hiện bệnh.

- Chỉ đạo tăng cường áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt đặc biệt tại các cơ sở chăn nuôi nằm trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát và vùng chăn nuôi trọng điểm.

- Đề nghị các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, dụng cụ và nguyên vật liệu để tổ chức xử lý ổ dịch, chống dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và triển khai việc hỗ trợ phòng, chống dịch.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật.

- Tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí phát sinh phục vụ hoạt động phòng chống dịch ở Trung ương và địa phương, gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

4.2.3. Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tổ chức kiểm soát các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không và khách du lịch từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát nhằm bảo đảm không để vận chuyển lợn, sản phẩm lợn từ các vùng này ra bên ngoài; cũng như không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng giám sát, vùng bị dịch uy hiếp.

4.2.4. Bộ Công Thương

Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn để có giải pháp bảo đảm lưu thông, tránh gây bất ổn về thị trường trong nước; chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận

chuyển, buôn bán thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn trái phép từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát ra bên ngoài.

4.2.5. Bộ Công an

- Chỉ đạo lực lượng nghiệp vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, theo dõi, nắm sát tình hình, lập danh sách các đối tượng có biểu hiện mua bán, vận chuyển, tiêu thụ các sản phẩm từ lợn ra khỏi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát; có biện pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động, răn đe nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện đấu tranh.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phối hợp với các ngành chức năng tổ chức kiểm soát phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển, tiêu thụ lợn, các sản phẩm từ lợn phục vụ việc vệ sinh, sát trùng tiêu độc và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng công an cơ sở bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp, không để các đối tượng xấu lợi dụng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi kích động gây phức tạp về an ninh trật tự.

4.2.6. Bộ Quốc phòng

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn có dịch và cử lực lượng hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân theo dõi, giám sát, nếu phát hiện lợn có dấu hiệu hoặc nghi ngờ mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, kịp thời phối hợp với các cơ quan thú y địa phương, tiến hành lấy mẫu xét nghiệm, trường hợp xác định dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi cần nhanh chóng xử lý ổ dịch theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT.

4.2.7. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng cần thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng chống dịch; có chuyên mục riêng về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

4.2.8. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT cân đối bố trí kinh phí chống dịch theo khả năng ngân sách; hướng dẫn hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; hướng dẫn việc hỗ trợ tài chính trong các trường hợp các sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan nhưng chưa được quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; bố trí, bổ sung đủ lượng hóa chất để hỗ trợ các địa phương tổ chức chống dịch bệnh.

4.2.9. Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp để triển khai

thực hiện các biện pháp quyết liệt để nhanh chóng khống chế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan ra diện rộng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Ban chỉ đạo quốc gia

Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh động vật khi được thành lập là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn quốc theo bản Kế hoạch này. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, Ban chỉ đạo quốc gia tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương triển khai các biện pháp ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho phù hợp với tình hình thực tế.

5.2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5.2.1. Cục Thú y

- Tham mưu Bộ NN&PTNT trong việc triển khai các hoạt động tương ứng với các tình huống nêu trên.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó dịch như: xây dựng kế hoạch ứng phó của địa phương, chuẩn bị vật tư, hóa chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống dịch.

- Là đầu mối chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam. Thực hiện đánh giá nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Ban hành hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật xử lý đàn lợn mắc bệnh, tiêu độc khử trùng và xử lý địa bàn khi phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giết mổ và tiêu thụ thịt lợn an toàn.

- Phối hợp với Cục Chăn nuôi, các đơn vị chức năng của Bộ Công thương và địa phương tham mưu cho chính quyền các cấp triển khai các biện pháp xử lý trang trại chăn nuôi lợn, điểm thu gom, buôn bán, giết mổ có lợn mắc bệnh.

- Phối hợp với cơ quan thú y có thẩm quyền của địa phương thực hiện điều tra ổ dịch, giám sát và xử lý ổ dịch.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng thông điệp truyền thông phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Là đầu mối trong hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Bộ NN&PTNT.

- Tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị cấp quốc gia, quốc tế về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Việt Nam.

5.2.2. Cục Chăn nuôi

- Phối hợp với Cục Thú y trong việc xây dựng các thông điệp truyền thông phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và trực tiếp tham gia công tác truyền thông.

- Ban hành hướng dẫn, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức tập huấn và chỉ đạo các địa phương tăng cường áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn.

- Phối hợp với Cục Thú y trong việc triển khai các nghiên cứu về chuỗi cung ứng thị trường đối với lợn sống, sản phẩm thịt lợn

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai công tác phòng chống dịch.

5.2.3. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Phối hợp với Cục Thú y trong việc xây dựng các thông điệp truyền thông phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và trực tiếp tham gia công tác truyền thông.

- Tổ chức, phối hợp với Cục Chăn nuôi tập huấn việc dụng các biện pháp an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi lợn; chủ trì xây dựng tài liệu Chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Tổ chức tập huấn về Chăn nuôi lợn an toàn sinh học và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho người chăn nuôi lợn trong khu vực chăn nuôi lớn và vùng có nguy cơ cao xảy ra dịch bệnh.

5.2.4. Các đơn vị khác: Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Pháp chế, Thanh tra Bộ, Viện Thú y, Viện Chăn nuôi phối hợp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

5.3. Bộ Tài chính

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch.

- Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn sống, sản phẩm từ thịt lợn qua các cửa khẩu biên giới.

5.4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch.

5.5. Bộ Quốc phòng

- Chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn sống, sản phẩm của lợn trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở và tuyến biển.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cư dân khu vực biên giới trong công tác phòng chống dịch, phòng ngừa gian lận thương mại và vận chuyển trái phép lợn sống, sản phẩm của lợn qua biên giới; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn lợn, sản phẩm lợn buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

5.6. Bộ Công Thương

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm thịt lợn không rõ nguồn gốc trên thị trường.

5.7. Bộ Giao thông vận tải

- Ban hành chỉ thị nghiêm cấm các phương tiện vận tải vận chuyển lợn, sản phẩm từ thịt lợn không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm của lợn không rõ nguồn gốc tại các ga tàu, bến xe, đầu mối giao thông.

5.8. Bộ Công an

- Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Công thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm thịt lợn không rõ nguồn gốc; khi phát hiện bệnh dịch tả lợn Châu Phi, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm soát phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển, tiêu thụ lợn, các sản phẩm từ lợn để thực hiện việc vệ sinh, sát trùng tiêu độc và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán lợn sống, sản phẩm của lợn nhập lậu qua biên giới.

5.9. Bộ Ngoại giao

Chỉ đạo các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài nắm bắt và báo cáo kịp thời diễn biến bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các nước để tham mưu cho Chính phủ có biện pháp tương ứng.

5.10. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ NN&PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu các giải pháp khoa học kỹ thuật phục vụ công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

5.11. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ NN&PTNT hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

5.12. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhập vào trong nước và các biện pháp giảm thiểu nguy cơ.

5.13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo Sở NN&PTNT phối hợp với các Ban, ngành của địa phương và trung ương, trên cơ sở Kế hoạch ứng phó này, xây dựng Kế hoạch của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các Ban, ngành của địa phương để triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo Kế hoạch của Trung ương và địa phương.

- Chỉ đạo chính quyền các cấp, các Ban, ngành của địa phương tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương và theo quy định của pháp luật.

5.14. Đề xuất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các địa phương chủ động, tham gia cùng chính quyền các cấp, các Bộ, ngành liên quan trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật nói chung và Dịch tả bệnh Châu phi nói riêng có hiệu quả.

Bản kế hoạch này sẽ được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên, kịp thời tùy theo diễn biến của tình hình dịch trên thế giới, trong nước và những thông tin khoa học cập nhật về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đồng thời sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình triển khai công tác phòng chống dịch trên thực tế./.

Phụ lục 1: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



1. Đặc điểm chung của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (tên tiếng Anh là African swine fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (ASFV) có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2. Đặc điểm của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được phân chia, sắp xếp vào chi Asfivirus, trong họ Asfarviridae. Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có kích thước lớn (200 nm), có vỏ bọc bên ngoài với cấu trúc khối nhiều mặt (Icoahedral), kiểu gen di truyền dạng ADN sợi đôi và hiện nay đã phát hiện có tới 22 genotypes, cùng nhiều chủng vi rút có độc lực khác nhau (cao, trung bình và thấp).

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn dịch có thể mang vi rút suốt đời. Ngoài ra, ve mềm thuộc chi Ornithodoros là một vector sinh học trong tự nhiên.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, giăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3-6 tháng; vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô không được 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4°C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39°C được 150 ngày; trong giăm bông được 140 ngày và ở nhiệt độ 50°C tồn tại trong 3 giờ.

Trong môi trường không có huyết thanh, vi rút có thể bị phá hủy ở pH < 3,9 hoặc ở pH > 11,5. Môi trường có huyết thanh vi rút có thể tồn tại được ở pH = 13,4 trong 7 ngày; không có huyết thanh vi rút có thể sống được 21 giờ.

Hóa chất để diệt vi rút Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng Sodium hydroxide với tỉ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỉ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

2

Bảng tổng hợp thông tin về sức đề kháng của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

Loại sản phẩm	Thời gian vi rút tồn tại
Thịt có xương, thịt nghiền	105 ngày
Thịt chế biến ở nhiệt độ 70°C trong 30 phút	0
Thịt khô	300 ngày
Thịt xông khói, bỏ xương	30 ngày
Thịt đông lạnh	1.000 ngày
Thịt mát	110 ngày
Thịt chất lượng kém (hỏng)	105 ngày
Da/Mỡ (kể cả đã khô)	300 ngày
Máu ở nhiệt độ lạnh 4°C	18 tháng
Phân lợn ở nhiệt độ thường	11 ngày
Thực phẩm thừa bỏ đi (có thịt lợn)	15 tuần
Chuồng lợn nhiễm bệnh	1 tháng

Nguồn thông tin: FAO

Bảng tổng hợp thông tin về đối tượng cần sát trùng đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Đối tượng cần sát trùng	Chất sát trùng/hóa chất/quy trình
Thú sống	Làm chết lợn (chết nhân đạo)
Xác thú	Chôn hoặc đốt
Nhà nuôi thú/các dụng cụ nuôi	Xà phòng và chất tẩy rửa, tác nhân oxy hóa và kiềm
Diệt ve, mòng	Các hoá chất diệt côn trùng (organophosphates và synthetic pyrethroids) để diệt ve
Con người	Xà phòng và chất tẩy rửa
Các dụng cụ điện	Phun Formaldehyde
Thức ăn	Chôn hoặc đốt
Chất thải, phân	Chôn hoặc đốt, axit hoặc kiềm
Nhà ở của người	Xà phòng, chất tẩy, các tác nhân ô xy hóa
Máy móc	Xà phòng, chất tẩy, và kiềm.
Phương tiện vận chuyển	Xà phòng, chất tẩy, và chất kiềm.
Quần áo	Xà phòng, chất tẩy chất ô xy hóa và kiềm.
Máy bay	Xà phòng, chất tẩy và Virkon.

Nguồn thông tin: Kế hoạch hành động ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của Úc.

3. Quá trình gây bệnh và lây lan vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thời gian ủ bệnh từ 3-15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ từ 3-4 ngày.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và ăn thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mèm cắn.

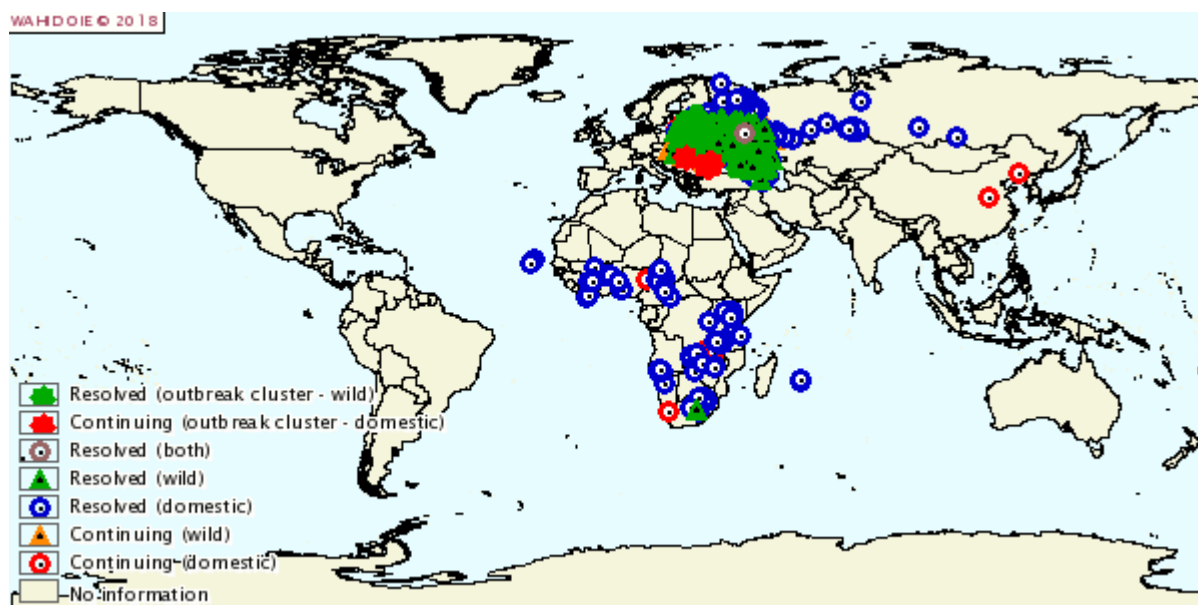
4. Phân bố của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Năm 1921, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lần đầu tiên xuất hiện tại Kenya, Châu Phi và sau đó đã trở thành dịch địa phương tại nhiều nước Châu Phi.

- Năm 1957, lần đầu tiên bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được phát hiện và báo cáo tại châu Âu; bệnh cũng được báo cáo ở các nước châu Mỹ.

- Năm 2007, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được báo cáo xảy ra ở dãy núi Caucasus giữa châu Âu và châu Á tại quốc gia Georgia. Đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trở thành dịch địa phương ở nhiều nước trên thế giới.

- Theo thông tin cập nhật từ Tổ chức Thú y thế giới (OIE), tính từ năm 2017 đến ngày 08/11/2018, đã có 19 quốc gia gồm: Bỉ, Bun-ga-ri, Cộng hòa Séc, Trung Quốc, Cote D'Ivoire (Bờ biển Ngà), Cộng hòa Séc, E-xtô-ni-a, Hung-ga-ri, Kê-ni-a, Lát-vi-a, Lít-va, Môn-đô-va, Ni-giê-ri-a, Ba Lan, Ru-ma-ni, Liên Bang Nga, Nam Phi, U-crai-na và Dăm-bi-a báo cáo bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Tổng số lợn bệnh là trên 372 nghìn con, số lợn chết vì bệnh là trên 123 nghìn con, tổng đàn lợn có nguy cơ, buộc phải tiêu hủy trên 840 nghìn con.



Bản đồ thể hiện phân bố của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hiện nay
(cập nhật vào ngày 18/8/2018).

- Theo thông tin cập nhật từ OIE và Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), từ ngày 03/8/2018 đến ngày 08/11/2018, Trung Quốc báo cáo tổng cộng có trên 58 ổ dịch xuất hiện tại 15 tỉnh (bao gồm: An Huy, Hắc Long Giang, Hà

Nam, Liêu Ninh, Giang Tô, Chiết Giang, Cát Lâm, Khu tự trị Nội Mông, Thiên Tân, Sơn Tây, Hồ Nam, Quý Châu, Vân Nam (tại Simao của thành phố Phổ Nhĩ, cách biên giới với các tỉnh Tây Bắc của Việt Nam khoảng 150km), Trùng Khánh và Phúc Kiến. Tổng cộng đã có hơn 210 nghìn con lợn các loại buộc phải tiêu hủy.

5. Triệu chứng, bệnh tích của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Chẩn đoán lâm sàng

- Lợn bị nhiễm Dịch tả lợn Châu Phi có nhiều triệu chứng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh. Lợn bệnh biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn cổ điển (đã và đang có tại Việt Nam). Do đó, việc chẩn đoán Dịch tả lợn Châu Phi khó có thể thể xác định và phân biệt được bằng các triệu chứng lâm sàng; cần lấy mẫu gửi phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Thể quá cấp tính (Peracute) là do vi rút có độc lực cao, lợn sẽ chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm và sốt cao trước khi chết.

- Thể cấp tính (Acute) là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5-42°C). Trong 2-3 ngày đầu tiên, giảm bạch cầu và giảm tiểu cầu. Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chổng đống, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1-2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 hoặc 20 ngày. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ tử chết cao lên tới 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mãn tính thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang vi rút Dịch tả lợn Châu Phi trong suốt cuộc đời.

- Thể á cấp tính (Subacute) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Chủ yếu được tìm thấy ở châu Âu, lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn. Bệnh kéo dài 5-30 ngày, nếu máu ú trong tim (cấp tính hoặc suy tim) thì lợn có thể chết, lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15-45 ngày, tỉ lệ chết khoảng 30-70 %. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mãn tính.

- Thể mãn tính (Chronic form) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và Châu Âu. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mãn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2-15 tháng, có tỷ lệ tử vong thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mãn tính.

b) Bệnh tích

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho ở dạ dày, gan và thận. Thận có xuất huyết điểm, lá lách to có nhồi huyết. Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết. Có nhiều nước xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc xoang bụng, có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sung.

- Thể mãn tính: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sung, viêm dính màng phổi.

6. Chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Chẩn đoán phân biệt

- Dịch tả lợn Châu Phi và Dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh.

- Các bệnh khác cần được chẩn đoán phân biệt với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm các bệnh: Bệnh tai xanh (PRRS), đặc biệt là thể cấp tính, bệnh Đóng dấu lợn, bệnh Phó thương hàn, bệnh Tụ huyết trùng, bệnh liên cầu khuẩn do *Streptococcus suis*, bệnh Glasser, bệnh ký sinh trùng đường máu do *Trypanosoma* gây ra, Hội chứng viêm da sung thận do PCV2, bệnh giả dại ở lợn choai và bị ngộ độc muối.

b) Lấy mẫu xét nghiệm

- Lấy mẫu máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu được chống đông bằng bổ sung EDTA 0,5%.

- Lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan bảo quản ở nhiệt độ 4°C.

- Huyết thanh từ động vật khỏi bệnh, lấy mẫu trong vòng 8-21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh.

c) Xét nghiệm phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Sử dụng tế bào monocytes sơ cấp của lợn hoặc tế bào tủy xương, phần lớn vi rút Dịch tả lợn Châu Phi phân lập được sẽ sinh ra Haemadsorption.

- Phát hiện kháng nguyên bằng phương pháp Fluorescent antibody test (FAT) kết quả dương tính của FAT cùng với các triệu chứng và các tổn thương có thể sơ bộ xác định bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Phương pháp PCR thường và Real-time PCR: Là kỹ thuật cần thiết đối với việc xét nghiệm các mẫu lợn nghi bị nhiễm vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tiêm động vật thí nghiệm: Hiện không được khuyến cáo sử dụng phương pháp này vì nguy cơ lây lan bệnh cao.

- Kiểm tra huyết thanh bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bằng kỹ thuật ELISA (Enzyme - linked immunosorbent assay) hoặc IFA (Indirect fluorescent antibody (IFA)).

7. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Hiện nay chưa có vắc xin và thuốc điều trị được Dịch tả lợn Châu Phi, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan; Kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, kiểm soát vận chuyển lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng./.

Phụ lục 2: HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC
(Ban hành theo Quyết định số 4327/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.

3.4. Cơ sở giết mổ lợn.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.

3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.



Phụ lục 3: HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH

(Ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



1. Nguyên tắc tiêu hủy

- a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).
- b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

2. Biện pháp tiêu hủy

- a) Biện pháp chôn lấp.
- b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:

a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.

b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hồ chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sục, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

- a) Hồ chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sục, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.
- c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định tại Phụ lục này./.



**Phụ lục 4: DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG BỆNH
DỊCH TẢ LỌN CHÂU PHI**

*(Ban hành theo Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Nội dung	Thành tiền (Việt Nam đồng)		Tổng mục
		Năm 2018	Năm 2019	
1	Kinh phí kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, điều tra ổ dịch và trực tiếp tham gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các địa phương	3.536.161.280	3.536.161.280	7.072.322.560
2	Diễn tập ứng phó Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát	250.000.000	250.000.000	500.000.000
3	Tuyên truyền	2.150.500.000	2.150.500.000	4.301.000.000
4	Nghiên cứu về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	5.280.837.000	-	5.280.837.000
5	Kinh phí tổ chức tập huấn, hội nghị	1.224.918.400	1.224.918.400	2.449.836.800
6	Kinh phí lấy mẫu phục vụ công tác phòng, chống dịch	644.687.000	644.687.000	1.289.374.000
7	Kinh phí lấy mẫu giám sát tại cơ sở giết mổ	1.233.865.000	1.233.865.000	2.467.730.000
8	Kinh phí lấy mẫu phục vụ công tác giám sát lợn và sản phẩm lợn nhập khẩu	142.500.000	142.500.000	285.000.000
9	Kinh phí mua hóa chất sát trùng phục vụ phòng chống dịch	463.500.000	463.500.000	927.000.000
10	Kinh phí mua trang thiết bị nâng cao năng lực chẩn đoán	7.916.460.000	7.916.460.000	15.832.920.000
11	Kinh phí xét nghiệm và gửi mẫu đi nước ngoài	4.231.319.736	4.231.319.736	8.462.639.472
Tổng		27.074.748.416	21.793.911.416	48.868.659.832

2